

STT	Mã KT	DANH MỤC KỸ THUẬT
		XIV. MẮT
		1. KỸ THUẬT CHUNG
1	14_5	Phẫu thuật tán nhuyễn thể thủy tinh bằng siêu âm (Phaco) có hoặc không đặt IOL
2	14_25	Điều trị glôcôm bằng laser mỏng mắt chu biên
3	14_27	Điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)
4	14_32	Mở bao sau đục bằng laser
5	14_44	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL
6	14_50	Cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử
7	14_65	Phẫu thuật mạc có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá
8	14_69	Ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thùng giác mạc
9	14_72	Lấy dị vật trong củng mạc
10	14_73	Lấy dị vật tiền phòng
11	14_78	Cố định bao Tenon tạo củng đồ dưới
12	14_79	Tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi
13	14_80	Sinh thiết tổ chức mi
14	14_82	Sinh thiết tổ chức kết mạc
15	14_83	Cắt u da mi không ghép
16	14_104	Tái tạo củng đồ
17	14_106	Đóng lỗ dò đường lệ
18	14_109	Phẫu thuật lác thông thường
19	14_110	Phẫu thuật lác có chỉnh chi
20	14_136	Phẫu thuật mở rộng khe mi
21	14_137	Phẫu thuật hẹp khe mi
22	14_146	Tạo hình mỏng mắt (khâu mỏng mắt, chân mỏng mắt...)
23	14_155	Sửa vá sẹo bọng bằng kết mạc, màng ối, củng mạc
24	14_162	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mù, hóa chất...)
25	14_163	Rửa chất nhân tiền phòng
26	14_164	Cắt bỏ túi lệ
27	14_165	Phẫu thuật mạc đơn thuần
28	14_166	Lấy dị vật giác mạc sâu
29	14_167	Cắt bỏ chấp có bọc
30	14_168	Khâu cò mi, tháo cò
31	14_169	Chích dẫn lưu túi lệ
32	14_171	Khâu da mi đơn giản
33	14_172	Khâu phục hồi bờ mi
34	14_174	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt
35	14_175	Khâu phủ kết mạc
36	14_176	Khâu giác mạc
37	14_177	Khâu củng mạc
38	14_178	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc
39	14_179	Khâu lại mép mỡ giác mạc, củng mạc
40	14_180	Cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)
41	14_184	Cắt bỏ nhân cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài
42	14_185	Mức nội nhãn
43	14_186	Cắt thị thần kinh
44	14_187	Phẫu thuật quặm
45	14_191	Mỏ quặm bẩm sinh
46	14_192	Cắt chỉ khâu giác mạc
47	14_193	Tiêm dưới kết mạc
48	14_194	Tiêm cạnh nhãn cầu
49	14_195	Tiêm hậu nhãn cầu
50	14_197	Bơm thông lệ đạo
51	14_200	Lấy dị vật kết mạc
52	14_201	Khâu kết mạc
53	14_202	Lấy calci kết mạc
54	14_203	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
55	14_204	Cắt chỉ khâu kết mạc
56	14_206	Bơm rửa lệ đạo
57	14_207	Chích chấp, lệ, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc

STT	Mã KT	DANH MỤC KỸ THUẬT
58	14_208	Thay băng vô khuẩn
59	14_209	Tra thuốc nhỏ mắt
60	14_211	Rửa cùng đồ
61	14_212	Cấp cứu bong mắt ban đầu
62	14_215	Rạch áp xe mi
63	14_216	Rạch áp xe túi lệ
64	14_218	Soi đáy mắt trực tiếp
65	14_219	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương
66	14_220	Soi đáy mắt bằng Schepens
67	14_221	Soi góc tiền phòng
68	14_222	Theo dõi nhãn áp 3 ngày
69	14_223	Khám lâm sàng mắt
70	14_224	Đo thị giác tương phản
		3. TẠO HÌNH
71	14_229	Phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mi
		4. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
72	14_240	Siêu âm mắt (siêu âm thường qui)
73	14_244	Chụp đáy mắt không huỳnh quang
		5. THĂM DÒ CHỨC NĂNG
74	14_250	Test thử cảm giác giác mạc
75	14_251	Test phát hiện khô mắt
76	14_252	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm
77	14_255	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz.....)
78	14_256	Đo sắc giác
79	14_257	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)
80	14_258	Đo khúc xạ máy
81	14_260	Đo thị lực
82	14_261	Thử kính
83	14_262	Đo độ lác
84	14_264	Đo biên độ điều tiết
85	14_265	Đo thị giác 2 mắt
86	14_266	Đo độ sâu tiền phòng
87	14_275	Đo công suất thể thủy tinh nhân tạo bằng siêu âm
88	14_276	Đo độ lồi
89	14_278	Test kéo cơ cường bức